

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT  
TẠI TP. HỒ CHÍ MINH  
Số: 1741/QĐ-ĐHGTVT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Ngày: 5/9/2018

Số: 542

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

(Về việc quy định học phí lớp riêng các hệ đào tạo liên thông, bằng 2, vừa làm vừa học năm học 2018 - 2019)

**HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Quyết định số 42/CP ngày 24/3/1962 của Hội đồng chính phủ (Nay là Chính phủ) về việc thành lập Trường Đại học Giao thông Vận tải;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về việc "Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021";

Căn cứ tờ trình ngày 28/8/2018 về việc xác định mức thu học phí cho các lớp có số sinh viên <15 các hệ đào tạo vừa làm vừa học, liên thông, bằng 2 năm học 2018-2019 của phòng Đào tạo đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu học phí cho các lớp có số sinh viên <15 các hệ đào tạo vừa làm vừa học, liên thông, bằng 2 năm học 2018-2019 của Trường Đại học Giao thông vận tải (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định được áp dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 đến 31 tháng 7 năm 2019 và thay thế các văn bản về quy định mức thu học phí, kinh phí đào tạo trước đây liên quan đến các nội dung trên.

**Điều 3.** Trường các đơn vị: ĐTDH, ĐTSĐH, Tài chính-Kế toán, HCTH, Phân hiệu tại TP. Hồ Chí Minh, CTCT& SV, trưởng các Khoa, các đơn vị có liên quan và các học viên, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Lưu HCTH, ĐTDH.



K/T HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương

Phụ lục

**MỨC THU HỌC PHÍ ĐẠO TẠO NĂM HỌC 2018-2019**

(Kèm theo quyết định số 1741/QĐ-ĐHGTVT ngày 24/9/2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Giao thông vận tải)

**I. Mức thu học phí đại học hệ bằng 2, liên thông (theo tín chỉ) của các lớp có số sinh viên <15**

TT	Lớp học phần	Mức học phí/ 1 tín chỉ
1	Nhóm 1: từ 1 đến 3 sinh viên	1.974.000 đồng
2	Nhóm 2: từ 4 đến 9 sinh viên	790.000 đồng
3	Nhóm 3: từ 10 đến 14 sinh viên	395.000 đồng

**II. Mức thu học phí đại học vừa làm vừa học, liên thông vừa làm vừa học (theo tín chỉ) của các lớp có số sinh viên <15**

TT	Lớp học phần	Mức học phí/ 1 tín chỉ
1	Nhóm 1: từ 1 đến 3 sinh viên	2.644.000 đồng
2	Nhóm 2: từ 4 đến 9 sinh viên	1.058.000 đồng
3	Nhóm 3: từ 10 đến 14 sinh viên	529.000 đồng

**III. Mức thu học phí đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học, liên thông, bằng 2 (theo niên chế) của các lớp có số sinh viên <15**

TT	Khóa/Khối ngành	Mức học phí
1	<b>Đối với hệ đào tạo bằng 2, liên thông chính quy (theo niên chế)</b>	
1.1	Các ngành khối kỹ thuật	148.000 đồng/ 1 học trình
1.2	Các ngành khối kinh tế	143.000 đồng/ 1 học trình
2	<b>Đối với hệ đào tạo vừa học vừa làm, liên thông vừa học vừa làm (theo niên chế)</b>	10.000 đồng/tiết

*Handwritten mark*